

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thiện Tấn.

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Xuân Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 779/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị K, sinh năm 1991; địa chỉ: 4/12 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: 4/12 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị K và anh Lê Thanh H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 22-03-2013 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyền số 07/2012.

Chị K và anh H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Lý do mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn để lo cho gia đình, giữa hai vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ lẫn nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Hiện mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Võ Y, sinh ngày 03/12/2013. Thời điểm chị K chuyển đi nơi khác sinh sống không thể đưa con theo nên hiện con chung đang ở với anh H. Do cháu Nhi cũng có nguyện vọng được ở với anh H nên chị đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị K hiện làm công nhân, thu nhập trung bình 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lê Thanh H:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 29-01-2021, 23-02-2021 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Anh H cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Kết quả xác minh ngày 12/11/2020 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường A thể hiện:* Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị K và anh Lê Thanh H, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, vấn đề nuôi dạy con chung của hai anh chị. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Thanh H tham gia phiên tòa vào ngày 29/01/2021 và ngày 23/02/2021 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Võ Thị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị K và anh Lê Thanh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số 07/2012 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị K trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không có sự chia sẻ trong quá trình chung sống, không đi làm hỗ trợ kinh tế gia đình, không vun đắp cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án để cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Chị K từ chối tham gia hòa giải vì xác định không còn tình cảm với anh H. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh H đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm để tiếp tục cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Thực tế chị K và anh H đã ly thân, vợ chồng không có sự chia sẻ lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị K khai vợ chồng có 01 con chung tên Lê Võ Y, sinh năm 2013, hiện nay con đang ở với anh H. Quá trình tố tụng cháu Nhi thể hiện ý chí muốn ở với ba. Việc chị K giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là tự nguyện, phù hợp với ý chí của cháu Nhi đồng thời cũng bảo đảm cho cháu có môi trường sống, học tập ổn định. Do đó giao con chung là Lê Võ Y cho anh Lê Thanh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với mức thu nhập của chị K và chi phí trung bình tại địa phương nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị K phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị K đối với anh Lê Thanh H về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị K được ly hôn với anh Lê Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số 07/2012 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh B cấp).

- Về con chung: Chị Võ Thị K giao con chung tên Lê Võ Y, sinh ngày 03/12/2013 cho anh Lê Thanh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Võ Thị K và anh Lê Thanh H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày anh Lê Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Võ Thị K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị Võ Thị K phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai số 0048616 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Võ Thị K còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường A;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân